

Số: 01/2024/QĐST-DS

Lộc Hà, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (Ngân hàng A); địa chỉ: Số D, N, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ; ông Dương Đức T, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ, địa chỉ: Số B, T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình,

- Bị đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm: 1972, địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Á và bà Trương Thị M thống nhất thoả thuận:

- Về số dư nợ: Tính đến ngày 19/01/2024, bà Trương Thị M còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Á tổng số tiền: 416.981.349 đồng (*bốn trăm mười sáu triệu chín trăm tám mươi một nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*); trong đó, dư nợ gốc:

381.537.150 đồng; lãi trong hạn: 2.859.452 đồng; lãi quá hạn: 32.584.747 đồng; phạt chậm trả: 0 đồng;

- Về phương án trả nợ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á và bà Trương Thị M thỏa thuận: Bà Trương Thị M trả hết số dư nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (tổng cộng: 416.981.349 đồng (*bốn trăm mười sáu triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*)) trong thời hạn 06 kỳ, bắt đầu từ kỳ 01 (ngày 15/02/2024), mỗi kỳ trả 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), trả vào ngày 15 hàng tháng. Đến kỳ trả nợ ngày 15/7/2024, bà Trương Thị M phải trả hết toàn bộ số tiền nợ trên và tiền lãi, phạt chậm trả lãi, phí phát sinh thêm kể từ ngày 20/01/2024 cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết. Trong trường hợp bà Trương Thị M vi phạm thỏa thuận trên ở bất kỳ kỳ trả nợ nào thì được xem là vi phạm toàn bộ cam kết nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng Thương mại cổ phần Á được quyền yêu cầu bà Trương Thị M thanh toán ngay toàn bộ số nợ chưa trả theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên đồng thời có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 30, tờ bản đồ số 19, tại thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 146648, ngày 05/9/2018 cho bà Trương Thị M.

- Về án phí, lệ phí, chi phí tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Á và bà Trương Thị M thỏa thuận: Bà Trương Thị Minh c toàn bộ án phí, chi phí, lệ phí tố tụng.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Trương Thị M phải chịu 10.340.000đ (*mười triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á số tiền tạm ứng án phí là 10.400.000đ (*mười triệu bốn trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0012458 ngày 19/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nữ Ngọc Diệp

